TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 852/2017/HSPT
Ngày: 13-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2016/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; nơi ĐKNKTT: Thôn Sau G, xã Tử D, huyện Lập Th, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Lê Thị T; có vợ là Phạm Thị Ng và có 3 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-9-2016 đến ngày 03-11-2016, được tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2016, Nguyễn Văn S đến quán nhà chị Thăng Thị H ở thôn Vĩnh N, xã Đạo Tr, huyện Tam Đ để giao bán kem que. Chị H mua của S hết 90.000 đồng tiền kem và bảo con trai là Lưu Mạnh H1 lấy tiền thanh toán. Cháu H1 vào nhà lấy một tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng ra trả, S cầm tờ 200.000 đồng cất ngay vào túi cùng với tập tiền có sẵn, rồi lấy lí do không có tiền lẻ và rút tập tiền trong túi ra, trả lại cho cháu H1 bằng tờ tiền giả có cùng mệnh giá 200.000 đồng. Thấy S có nhiều tiền lẻ, cháu H1 nói "chú có đầy tiền lẻ kia", S lại lấy lí do là sợ tiền giả và bảo cho nợ tiền kem đến chiều quay lại lấy, rồi bỏ đi luôn. Khi cháu H1 cầm tiền vào đưa cho chị H, thấy tờ tiền khác thường nên chị H hỏi là từ sáng ai trả nhà mình tờ tiền này, H1 cầm tiền xem thì phát hiện không phải tờ 200.000 đồng đã đưa cho S, vì trước khi đưa tiền cho S, cháu H1 đã xem se ri và nhớ có bốn số cuối là 2338. Do vậy H1 lấy xe máy đuổi theo, yêu cầu S quay lại nhà và nói "chú trả tiền giả cho cháu, bây giờ chú trả lại tờ tiền thật có đuôi là 2338". Biết bị phát hiện, S rút tập tiền trong túi ra lấy tờ 200.000 đồng có sê ri bốn số cuối là 2338 ra trả lại cho chị H. Ngay sau đó, chị H giữ S lại cùng tờ tiền giả và gọi điện báo Công an xã Đạo Tr đến làm việc. Thấy vậy, S lấy lí do vệ sinh và đi sang đống ngói đối diện, trước cửa nhà chị H, giấu tờ tiền giả còn lại vào đó. Khi lực lượng Công an xã Đạo Tr đến làm việc, chị H đã giao nộp lại tờ tiền giả, S đã khai nhận và chỉ dẫn để Công an xã Đạo Tr, thu lại tờ tiền giả đã giấu tại đống ngói. Hai tờ tiền thu giữ được có số sê ri BP 06856718 và BP 06856716.

Tại Kết luận Giám định số 834/KLGĐ-PC54 ngày 06/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 02 (hai) tờ tiền polyme cùng mệnh giá 200.000 đồng, có các số sê ri: BP 06856718 và BP 06856716, do Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định là tiền giả không phải do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai: Sáng ngày 04/9/2016, S từ nhà đến quán tạp hóa của gia đình Tống Văn Ph1 (tên thường gọi là Tài), sinh năm 1984, ở thôn Tân Phú, xã Đạo Tr, huyện Tam Đ là khách hàng thường xuyên để giao kem que. Tại đây, Ph1 mua của S 01 hộp kem Tràng Tiền, 02 hộp kem túi, hết 46.000 đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau đầy đủ. Ngay sau khi thanh toán xong, Ph bảo S "Em có hai tờ tiền giả hôm trước bị dính, anh cầm tiêu hộ em", rồi kéo S vào sau quầy hàng, lấy ra 02 tờ tiền loại Polyme đều có mệnh giá 200.000 đồng, đưa cho S và bảo "nếu không tiêu được thì trả lại em". Vì nể Ph là khách hàng buôn bán lâu năm và nghĩ có thể dùng để trả lại cho người khác hoặc trả cho Công ty kem khi lấy hàng nên S đồng ý và cất 02 tờ tiền giả vào túi, rồi tiếp tục đi giao kem cho các quán khác. Khi đến quán nhà chị H giao kem, S đã tráo đổi tờ 200.000 đồng tiền giả của Ph đưa, lấy tờ 200.000 đồng tiền thật, như lời khai trên. Quá trình điều tra, Ph phủ nhận lời khai của S và khẳng định không biết gì về hai tờ tiền giả đó. Ngoài lời

khai của S thì không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ, nhân chứng nào khác để chứng minh. Vì vậy, không đủ cơ sở đế kết luận và xử lý đối với Tống Văn Phượng.

Quá trình bắt giữ, ngoài 02 tiền giả, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Văn S các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 xe máy nhãn hiệu Motostar và 1.432.000 đồng (tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành). Kết quả điều tra chứng minh được, toàn bộ số tài sản tạm giữ trên không liên quan đến hành vi tiêu thụ tiền giả của S. Vì vậy, Cơ quan điều tra trả lại số tài sản đó cho Nguyễn Văn S, riêng số tiền 1.432.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2016/HSST ngày 06-12-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Lưu hành tiền giả".

Áp dụng khoản 1 Điều 180, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 04-9-2016 đến ngày 03-11-2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-12-2016, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung thêm yêu cầu xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội "Lưu hành tiền giả" là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo nhất thời phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo không phải là nặng, tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới là có công trong việc cứu giúp người đuối nước. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các kết luận giám định của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04-9-2016, Nguyễn Văn S đến quán nhà chị Thăng Thị Hai ở thôn Vĩnh N, xã Đạo Tr, huyện Tam Đ để giao bán kem que. Khi bán kem cho gia đình chị H thì Nguyễn Văn S đã lợi dụng việc giao tiền để tráo đổi tờ tiền giả có mệnh giá 200.000 đồng để lấy tờ tiền thật cùng mệnh giá 200.000 đồng do cháu Lưu Mạnh H1 (con trai chị H) đưa cho S để trả tiền mua kem thì bị phát hiện và bắt quả tang, vật chứng thu giữ là hai tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, có số sêri là BP 06856718 và BP 06856716. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Hai tờ tiền Polyme cùng mệnh giá 200.000 đồng đều là tiền giả, không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội "Lưu hành tiền giả" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Mặc dù biết rõ đồng tiền mệnh giá 200.000 đồng là tờ tiền giả, không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng bị cáo S vẫn dùng thủ đoạn gian dối để tráo đổi tiền giả lấy tiền thật nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến những quy định về quản lý kinh tế, chính sách tiền tệ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là người dân lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Th1 được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương vì có thành tích trong kháng chiến, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và tuyên mức án đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới là bị cáo có công cứu giúp người khỏi bị đuối nước, có xác nhận của Công an xã Tử Du, huyện Lập Th, tỉnh Vĩnh Phúc nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Như vậy, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2016/HSST ngày 06-12-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Áp dụng khoản 1 Điều 180; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn S 14** (mười bốn) tháng tù về

tội "Lưu hành tiền giả", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 04-9-2016 đến ngày 03-11-2016.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: HS; PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Minh